

Số: 19 /KH-THPTNH

Di Linh, ngày 15 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2025
và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường,

Trường THPT Nguyễn Huệ xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và toàn thể GV, NV, CBQL Nhà trường.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

Trường THPT Nguyễn Huệ được thành lập theo Quyết định số 117/2005/QĐ-UBND ngày 07/6/2005 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Trường đóng tại địa bàn Thôn 5, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Học sinh của trường chủ yếu thuộc địa bàn xã Tân Thượng, xã Tân Lâm và xã Đinh Trang Thượng. Sau hơn 15 năm hình thành và phát triển, trường THPT Nguyễn Huệ đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng, nhà nước và nhân dân giao phó. Nhiều học sinh trưởng thành từ mái trường này đã và đang đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen, Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng tặng giấy khen các năm.

Với những thành tích nêu trên đã khẳng định phần nào về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của Nhà trường trong những năm qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn 5 năm đáp ứng với nhu cầu, mục tiêu phấn đấu của Nhà trường: Tiếp tục củng cố vị trí, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện, tạo sự tin tưởng vững chắc cho các bậc cha mẹ học sinh, đồng thời đáp ứng với mục tiêu chung của giáo dục thời đại trong xu thế mới.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động, phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách, hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường THPT Nguyễn Huệ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng với các trường THPT trong tỉnh, Trường THPT Nguyễn Huệ quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển theo yêu cầu đổi mới và hội nhập.

1.1. Đội ngũ CBQL, GV, NV (tính đến tháng 12/2021).

CBQL, GV, NV	CBQL		Giáo viên		Nhân viên	
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
<i>Đạt chuẩn</i>	2	1	33	24	5	3
<i>Trên chuẩn</i>	1	0	1	1	0	0
<i>Chưa đạt chuẩn</i>	0	0	0	0	1	1
<i>Đảng viên</i>	2	1	9	5	2	2

1.2. Học sinh: Từ năm 2021 → 2025.

Năm học	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 10	230	6	270	6	270	6	270	6
Khối 11	215	6	230	6	240	6	245	6
Khối 12	141	5	215	5	225	6	230	6
Tổng	586	17	715	17	735	18	745	18

*** Kết quả giáo dục (05 năm liền kề).**

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	6.08%	8.35%	7.62%	6.79%	6.58%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36,26%	39.56%	38.34%	34,84%	36.17%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	48.2%	42.64%	46.86%	48.87%	47.78%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	14.64%	lệ 9.45%	7.17%	9.5%	9.48%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	52.48%	72.31%	68.16%	78.73%	76.60%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	37.39%	22.64%	29.6%	20.14%	22.63%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	9.23%	5,06%	2.24%	1.13%	0.77%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	99,07%	100%	88,59%	98,47%	97,78%	

*** Các thành tích của học sinh, giáo viên đạt được trong 5 năm học qua:**

- Năm học 2016-2017

+ Kết quả xếp loại thi đua : có 04 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 22 cá nhân đạt LĐTT.

+ 01 giáo viên đạt giải khuyến khích hội thi “Thiết kế bài giảng E-learning” cấp tỉnh.

+ 01 giáo viên đạt giải khuyến khích hội thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp” cấp tỉnh.

+ 04 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp cơ sở.

+ 04 giáo viên đạt kết quả hội thi nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trẻ cấp cơ sở.

+ Có 01 cá nhân được giám đốc Sở tặng giấy khen

+ Trường đạt tập thể lao động tiên tiến.

- Năm học 2017-2018

+ Có 08 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh: Trong đó 05 học sinh đạt giải môn Địa lí (01 giải nhì, 02 giải ba, 02 giải khuyến khích), 01 học sinh đạt giải ba môn Lịch sử, 02 học sinh đạt giải khuyến khích môn Ngữ văn.

+ Có 03 học sinh đạt giải khuyến khích cuộc thi “Vô địch tin học văn phòng thế giới” cấp tỉnh.

+ Có 03 học sinh đạt giải Hội thi tìm hiểu pháp luật cấp tỉnh.

+ Có 01 học sinh đạt giải Hội thi tìm hiểu về luật ATGT cấp tỉnh

+ Kết quả xếp loại thi đua : 01 chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh, 03 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 29 cá nhân đạt LĐTT.

+ 01 giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp tỉnh.

+ 09 giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp cơ sở.

+ Có 02 cá nhân được giám đốc Sở tặng giấy khen

+ Trường đạt tập thể lao động tiên tiến và được chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen

- Năm học 2018-2019

+ Có 03 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó có 02 học sinh đạt giải nhì môn Lịch sử và Địa lí, 01 học sinh đạt giải khuyến khích môn Lịch sử.

+ Có 02 học sinh đạt giải cuộc thi ATGT cấp Tỉnh.

+ Có 05 cá nhân đạt CSTĐ cơ sở, 35 cá nhân đạt LĐTT

+ Có 05 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp cơ sở

+ Có 07 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường.

- + Có 02 cá nhân được giám đốc Sở tặng giấy khen
- + Trường đạt tập thể lao động tiên tiến.

- Năm học 2019-2020

- + Có 01 học sinh đạt giải nhất Cuộc thi Olympic Vật lí do trung tâm văn hóa Nga tại Hà nội tổ chức.
- + Có 06 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh gồm: 01 học sinh đạt giải nhất môn Vật lí, 02 học sinh đạt giải nhì môn Lịch sử và môn Địa lí, 02 học sinh đạt giải ba môn Địa lí và 01 học sinh đạt giải khuyến khích môn Lịch sử.
- + Có 03 học sinh đạt giải Cuộc thi Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh: gồm 02 học sinh đạt huy chương bạc, 01 học sinh đạt huy chương đồng.
- + Có 04 cá nhân đạt CSTĐ cơ sở, 35 cá nhân đạt LĐTT
- + Có 02 cá nhân được giám đốc Sở tặng giấy khen
- + Có 07 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp cơ sở
- + Trường đạt tập thể lao động tiên tiến, Công đoàn được LĐLĐ tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen.

- Năm học 2020-2021

- + Có 06 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh gồm: 02 học sinh đạt giải nhì môn Địa lí, 01 học sinh đạt giải ba môn Ngữ văn, 03 học sinh đạt giải khuyến khích (01 môn Địa lí và 02 môn Ngữ văn).
- + Cuộc thi KHKT cấp tỉnh: có 03 học sinh tham gia với 02 đề tài đạt giải tư chung cuộc.
- + Cuộc thi học sinh với ý tưởng khởi nghiệp: có 01 học sinh tham gia đạt giải nhì cấp tỉnh.
- + Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh: có 04 học sinh đạt giải: gồm 02 học sinh đạt huy chương bạc, 02 học sinh đạt huy chương đồng.
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04
- + Lao động tiên tiến: 29
- + Có 03 cá nhân được giám đốc Sở tặng giấy khen
- + Có 07 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở
- + Trường đạt tập thể lao động tiên tiến.

1.3. Cơ sở vật chất.

a) Phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập

Khối phòng học, phòng bộ môn	Số lượng
- Tổng số phòng học	14
- Phòng học bộ môn:	04

+ Phòng THPTN Vật lý	01
+ Phòng THPTN Hoá học	01
+ Phòng THPTN Sinh học	01
+ Phòng bộ môn Tin học	01

Khối phòng làm việc	Số lượng
Tổng số phòng làm việc	11
- Phòng Hiệu trưởng	01
- Phòng Phó Hiệu trưởng	02
- Phòng Đoàn	01
- Phòng họp	01
- Phòng Y tế	01
- Phòng Thư viện	01
- Phòng Thiết bị	01
- Phòng văn thư	01
- Phòng Kế toán	01
- Phòng giáo viên	01

b) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện, đèn, quạt, tivi, máy chiếu đầy đủ.

c) Khu vực công cộng

Có sân chơi, bãi tập, có cây xanh bóng mát; có hệ thống nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên toàn Trường.

d) Khu vệ sinh: Có nhà vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh (nam, nữ riêng biệt).

đ) Khu vực nhà xe: Có nhà để xe của giáo viên, học sinh.

1.4. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng và ủng hộ của giáo viên và nhân viên Nhà trường.

- Tập thể CBQL, GV, NV Nhà trường là một khối đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhà trường có Chi bộ độc lập, có 13 đảng viên chiếm 32,5% CBQL, GV, NV toàn Trường. Hàng năm Chi bộ luôn đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên CS HCM) đều vững mạnh.

- Cơ sở vật chất Nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

1.5. Điểm yếu

- Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT chưa được tốt; giáo viên trẻ chưa tích lũy nhiều kinh nghiệm.

- Chất lượng đầu vào của học sinh đầu cấp không đồng đều; nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, nhiều học sinh gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn. Học sinh hầu hết là con gia đình thuần nông, một số học sinh cha mẹ thường xuyên đi làm vườn nên không được quan tâm thường xuyên của gia đình, Trường gặp không ít khó khăn trong công tác giáo dục.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đồng bộ, thiếu hiện đại theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành. Phòng học; phòng học bộ môn chưa đảm bảo theo quy định; trang thiết bị dạy học xuống cấp, chất lượng không đảm bảo, thiếu diện tích sân chơi, bãi tập

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Sở GD&ĐT Lâm Đồng; Huyện ủy, UBND huyện Di Linh; Đảng ủy, UBND các xã Tân Thượng, Tân Lâm, Đình Trang Thượng và các ban ngành đoàn thể của địa phương.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin. GV, NV, CBQL Nhà trường có nhiều cơ hội học hỏi, giao lưu với nhiều đồng nghiệp các trường bạn trên địa bàn huyện, tỉnh cũng như trên cả nước qua mạng internet, có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị hiện đại.

- Phần lớn giáo viên Trường có chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng chất lượng học sinh mũi nhọn, có trình độ đạt chuẩn đáp ứng việc đổi mới trong giảng dạy.

- Nhà trường được sự quan tâm, sự hỗ trợ nhiệt tình, phối hợp tốt của Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2. Thách thức

- Cần hoàn thiện về nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu đổi mới: Tổ chức có hiệu quả các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên chương trình GDPT 2018.

- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, yêu cầu đổi mới trong giáo dục, khả năng chủ động, sáng tạo, việc tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

- Số đông học sinh chưa xác định rõ động cơ học tập, còn nhiều học sinh bỏ học.

- Các tệ nạn xã hội nói riêng và những mặt trái của xã hội hiện đại nói chung đang có nguy cơ tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, đạo đức của học sinh. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, mạng xã hội ảnh hưởng đến giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống của các em.

- Trường cần có cơ sở vật chất và thiết bị đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

- Duy trì sĩ số, giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế thấp nhất việc học sinh bỏ học.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tham mưu và làm hồ sơ xin lãnh đạo Ngành và địa phương cho mở rộng quỹ đất; đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học đáp ứng theo yêu cầu đổi mới và theo hướng hiện đại.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn.

Xây dựng Trường có uy tín về chất lượng; là nơi để cha mẹ học sinh yên tâm gửi gắm con em học tập và rèn luyện, là nơi để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện mọi mặt của bản thân.

2. Sứ mệnh.

- Tạo dựng được môi trường Dạy – học tốt để học sinh *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*; giáo viên cũng cảm nhận được *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*. Dần từng bước xây dựng Ngôi trường hạnh phúc.

- Giáo dục được những thế hệ học sinh có đạo đức, có tri thức, có niềm tin, có kỹ năng, tự chủ và sáng tạo.

3. Các giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Hợp tác;

- Trung thực - Tự trọng;

- Tự hào - Tự tin khát vọng vươn lên;

- Phát triển - Đổi mới và hội nhập.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu tổng quát.

Xây dựng Nhà trường thực sự có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, theo hướng tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

1.2. Các mục tiêu cụ thể.

- Mục tiêu ngắn hạn: Phần đầu Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 và đạt chuẩn Quốc gia mức 1 vào năm 2023.

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2025, Trường phần đầu được công nhận Trường đạt chất lượng cấp độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030 phần đầu đạt được các mục tiêu sau

+ Chất lượng giáo dục được nâng cao và thu hút học sinh ở địa bàn lân cận;

+ Khẳng định thương hiệu của Nhà trường;

+ Trường duy trì đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Đảm bảo đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt chuẩn chất lượng (100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và tạo điều kiện để giáo viên có cơ hội nâng cao trình độ trên chuẩn; bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu đổi mới).

2.2. Học sinh.

Năm học	2022-2023		2023-2024		2024-2025		2025-2026	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 10	270	6	270	6	270	6	270	6
Khối 11	230	6	240	6	245	6	250	6
Khối 12	215	5	225	6	230	6	240	6
Tổng	715	17	735	18	745	18	760	18

* Chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn, phần đầu tỉ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm trên 98%

- Duy trì chất lượng giáo dục theo cấp độ đã đạt; duy trì các tiêu chuẩn và phần đầu đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

2.3. Cơ sở vật chất

- Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc, hệ thống tường rào, sân trường, nhà vệ sinh học sinh và giáo viên, làm mới nhà xe học sinh.

- Xin chủ trương đầu tư xây mới thêm 04 phòng học, 03 phòng bộ môn, hội trường, thư viện trong giai đoạn từ năm 2022 đến 2025.

- Xin mở rộng quỹ đất, đầu tư xây dựng sân TDTT hoàn thành trong năm 2022.

- 100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; bàn ghế đúng chuẩn; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

- Các phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”.

3. Phương châm hành động

- *“Tất cả vì học sinh thân yêu”*;

- *“Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự của Nhà trường”*.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến GV, NV, CBQL, học sinh và nhân dân về nội dung Kế hoạch chiến lược để lấy ý kiến nhằm thống nhất quan điểm và hành động.

- Xây dựng tập thể Nhà trường thành khối đoàn kết, đồng thuận, nhất trí để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Kế hoạch chiến lược đề ra.

- Xây dựng văn hóa Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã đề ra ở trên.

- Tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa Nhà trường với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực hơn nữa đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Các giải pháp cụ thể.

2.1. Thể chế và chính sách.

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong Nhà trường đảm bảo sự thống nhất cao.

2.2. Tổ chức bộ máy.

- Kien toàn cơ cấu tổ chức, phân công lao động hợp lí phù hợp với yêu cầu giảng dạy, đồng thời phát huy được năng lực, sở trường của từng GV, NV, CBQL trong Nhà trường.

- Thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn dưới sự kiểm tra, hỗ trợ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tận tụy đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để CBQL, GV, NV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

- Tạo môi trường làm việc thoải mái, thân thiện để CBQL, GV, NV phấn khởi, yên tâm công tác và muốn cống hiến lâu dài.

- Giám sát chất lượng đội ngũ thường xuyên; đánh giá khách quan, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CBQL, GV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong Nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tạo môi trường học tập thân thiện để giúp học sinh bộc lộ, phát huy điểm mạnh, sở trường, năng khiếu của bản thân. Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh yếu kém.

- Thực hiện việc đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất.

- Tham mưu với các cấp đầu tư kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, bổ sung một số hạng mục còn thiếu (Phòng học, phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu và

đảm bảo theo quy định), mở rộng quỹ đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới được cấp; tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân và tiết kiệm nguồn Học phí tu sửa mặt bằng, lát gạch sân trường theo lộ trình nhiều năm.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng thời tổ chức bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

2.6. Kế hoạch - Tài chính.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Nhà trường theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng mạng xã hội và các Fanpage của Trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của Nhà trường trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội với Nhà trường, với đội ngũ CBQL, GV, NV.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần củng cố phát triển thương hiệu Nhà trường.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBQL, GV, NV trong Nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự phát triển của Nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện.

2.1. Đối với Hội đồng trường.

Tổ chức xây dựng Kế hoạch chiến lược Nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của Nhà trường.

2.2. Đối với Lãnh đạo trường.

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV Nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm.

- **Phó Hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn

và nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Xây dựng và tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chú trọng đến các biện pháp khắc phục các tồn tại; phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Có biện pháp khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên: lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Tổ trưởng Văn phòng:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục những tồn tại của tổ; tăng cường kiểm tra việc quản lý hồ sơ sổ sách của từng bộ phận, kiểm tra việc cho mượn cũng như bảo quản sách, các thiết bị đồ dùng học tập... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

2.3. Đối với các tổ chức đoàn thể: Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đối với giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch Giáo dục năm học của Nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với học sinh: Không ngừng rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, tích cực tham gia các hoạt động của Nhà trường để có kiến thức, kỹ năng sống góp phần đáp ứng yêu cầu của xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu phân luồng sau tốt nghiệp THPT.

2.6. Đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với Nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Cùng với Nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Lộ trình thực hiện.

- **Giai đoạn 1 (2022- 2023):** Rà soát cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn CSVC. Tham mưu đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục xuống cấp. Phấn đấu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 1 và đạt chuẩn Quốc gia mức 1.

- **Giai đoạn 2 (2023- 2025):** Quyết tâm, khẩn trương hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình Kế hoạch. Chuẩn bị nâng cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn Quốc gia mức cao hơn theo định kỳ.

- **Giai đoạn: 2025-2030:** Tham mưu đầu tư kinh phí bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường phổ thông; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Duy trì các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và đạt chuẩn Quốc gia.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Nhà trường cho đúng hướng.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần căn cứ dựa trên việc tự đánh giá, nhận xét của cá nhân, tập thể. Trên cơ sở đó, lãnh đạo Nhà trường phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với các hoạt động thực tế để có kết luận, rút ra kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn.

5. Tiêu chí đánh giá.

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

VI. KẾT LUẬN.

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản với mục đích định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của Nhà trường đúng hướng trong tương lai, (*Kế hoạch chiến lược là bước đi của Nhà trường trong 5 năm*) giúp cho Nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể CBQL, GV, NV và học sinh trong Nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, Kế hoạch chiến lược của Nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ.

1. Đối với Sở GD&ĐT Lâm Đồng.

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược này, đồng thời quan tâm, hỗ trợ về mọi mặt để Nhà trường có thể thực hiện tốt Kế hoạch đã đề ra.

2. Đối với UBND huyện Di Linh

Quan tâm, hỗ trợ nhà trường trong thực hiện việc mở rộng quỹ đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng sân TDTT trong năm 2022.

3. Đối với UBND các xã Tân Thượng, Tân Lâm, Đình Trang Thượng

Quan tâm hơn công tác giáo dục của Nhà trường, nhất là việc huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ vận động học sinh nghỉ học để Nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến 2030 của Trường THPT Nguyễn Huệ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- UBND huyện Di Linh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Xuân Tuấn

